

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 – 3 – 2021.  
Về việc ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương.
2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1988; trú tại: 3C/50E khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1998; trú tại: 3C/50E khu phố Bình Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2020, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Kim L trình bày:*

Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 139/2016 ngày 28/10/2016. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không ai yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông

Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N đã ly thân nhau được 06 tháng, hiện nay không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, ông L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Hồng N.

Về con chung: Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N có 02 người con chung Nguyễn Kim Gia B, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 05/11/2018. Kể từ khi bà N và ông L ly thân thì các con ở cùng ông L nên sau khi ly hôn ông Nguyễn Kim L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và không yêu cầu bà Nguyễn Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể chung sống cùng bà N.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bao gồm: Tài liệu, chứng cứ về nhân thân, nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn, trích lục kết hôn số 795/TLKH-BS ngày 28/10/2016; giấy khai sinh Nguyễn Kim Gia B, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 05/11/2018; quyết định đình chỉ số 311/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2020 và Trích lục quyết định đình chỉ số 311/2020/TLA ngày 11/12/2020 và các tài liệu chứng cứ kèm theo.

*Bản tự khai ngày 19/01/2021, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày:*

Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, điều kiện kết hôn, về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu vẫn là do ông L nhu nhược, không quyết đoán và không chịu làm ăn chỉ phụ thuộc vào mẹ ruột của ông L. Ông L làm thợ hồ, công việc làm không thường xuyên nhưng cũng không chí thú làm ăn và không chăm lo cho vợ con. Về tình cảm bà N không còn tình cảm với ông L nhưng khi bà N ở với L còn rất trẻ hiện nay ly hôn ra đi bàn tay trắng không có gì bà N nhận thấy thiệt thòi muốn ông L bồi thường giá trị tuổi thanh xuân cho bà N nên bà N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Hồng N thống nhất vợ chồng có 02 người con chung Nguyễn Kim Gia B, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 05/11/2018. Bà N đồng ý giao các con chung cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa bị đơn giữ nguyên các ý kiến trình bày trong suốt quá trình tố tụng, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì cảm thấy bản thân thiệt thòi khi mất tuổi thanh xuân khi còn rất trẻ với ông L. Về con chung, bà N hiện nay làm Công ty thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng nên không thể lo cho các con nên chỉ có thể thỉnh thoảng về thăm các con và đồng ý giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N không có ý kiến trình bày nào khác và không có bất kỳ yêu cầu phản tố.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa ông L và bà N không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cho ông L được ly hôn với bà N; về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Kim Gia B, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 05/11/2018 cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và bà N không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1998; trú tại: 3C/50E khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 139/2016 ngày 28/10/2016 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Kim L và bị đơn bà Nguyễn Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân khoảng 06 tháng cho đến nay. Tuy nhiên, bị đơn bà N không đồng ý ly hôn vì bản thân bị thiệt thòi khi ra đi bàn tay trắng. Bởi lẽ quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N xác định trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống chung, không còn quan tâm gì tới cuộc sống của nhau. Bà N xác định tình cảm vợ chồng với ông L không còn, đời sống chung không có hạnh phúc nhưng không đồng ý ly hôn vì thương các con và bản thân thấy bị thiệt thòi là không có cơ sở chấp nhận. Bà N không đồng ý ly hôn với ông L nhưng trong thời gian vợ chồng còn chung sống đã không cố gắng

hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian hai vợ chồng ly thân, trước khi tòa án đưa vụ án ra xét xử cũng không có biện pháp gì tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa bà N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì nếu đồng ý ly hôn thì ông L phải bồi thường tuổi thanh xuân cho bà N nhưng bà N không đưa ra yêu cầu cụ thể chỉ trình bày là giá trị tuổi thanh xuân. Từ đó, có thể khẳng định tình cảm của bà N giành cho ông L không còn, không thể hàn gắn được. Tình cảm vợ chồng phải dựa trên cả hai phía và xuất phát từ sự yêu thương, chăm sóc, tin tưởng lẫn nhau chứ không phải là thước đo của giá trị vật chất. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N đã trầm trọng, tiếp tục đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông L được ly hôn với bà N.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N có 02 người con chung Nguyễn Kim Gia B, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 05/11/2018. Ông L và bà N thống nhất giao các con chung cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và bà N không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Hồng N thống nhất thỏa thuận không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim L đối với bị đơn bà Nguyễn Hồng N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim L được ly hôn với bà Nguyễn Hồng N.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Kim Gia B, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 05/11/2018 cho ông Nguyễn Kim L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Kim L không yêu cầu bà Nguyễn Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053526 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**